TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST.
Ngày 14/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tài.

Ông Trương Văn Mên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2023/TLST - HS, ngày 06 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với:

Bị cáo Thạch T, sinh ngày 01/01/1982, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi thường trú: Ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch S, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Thạch Thị Sa K, sinh năm 1960; vợ tên Kim Thị V, sinh năm 1978; con có 01 người, sinh năm 2010. Anh, chị, em ruột gồm có 06 người (kể cả bị cáo), lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/3/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch T: Ông Diệp Minh T1 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

Bị hại: Thạch Sa V1, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (chết do tai nạn giao thông).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Thạch T2, sinh năm 1960.

Bà Thạch Thị P, sinh năm 1964.

Người đại diện hợp pháp cho ông Thạch T2 và bà Thạch Thị P: Chị Thạch Thị T3, sinh năm 1991, làm người đại diện, theo văn bản ủy quyền đề ngày 16/01/2023. Có mặt.

Chị Thạch Thị T3, sinh năm 1991. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Thanh P1 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Vắng mặt, có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Từ Quốc H, sinh ngày 11/8/2000. Có mặt.
- Anh Từ Thanh P2, sinh ngày 15/12/2005. Có mặt.
- Anh Từ Văn V2, sinh ngày 01/01/1980. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Ông Kim Na R, nguyên Cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/01/2023, bị cáo Thạch T đang ở nhà tại ấp G, xã N, huyện C thì có em rể tên Thạch Sa V1, sinh năm 1985, ngụ cùng ấp rủ bị cáo đi đến nhà người bạn ngụ ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Sau đó, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 84AD-003.50 có dung tích xi lanh 49cm^3 chở Thạch Sa V1 ngồi sau (*cả hai không đội mũ bảo hiểm*) đi trên tuyến đường nhựa liên xã theo hướng ấp G về ấp B, xã N. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày thì chạy đến ngã tư đoạn giao nhau giữa tuyến đường xã (*đường không ưu tiên*) với tuyến đường huyện 20 (*đường ưu tiên*), lúc này bị cáo giảm tốc độ và quan sát về phía bên trái hướng đi nhìn thấy có ánh đèn chiếu sáng của xe mô tô biển số 84G1-445.15 do Từ Quốc H, ngụ ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh điều khiển chở Từ Thanh Phúc chạy trên tuyến đường huyện B hướng về ngã tư đoạn giao nhau (*hướng xã L đi xã N*), lúc này bị cáo nghĩ đèn chiếu sáng của xe mô tô do Từ Quốc H điều khiển còn cách xa đoạn giao nhau nên bị cáo tăng ga tiếp tục điều khiển xe đi qua đoạn giao nhau để qua đường, khi bánh xe trước của xe mô tô bị cáo điều khiển đến gần giữa lộ của tuyến đường huyện B thì xe mô tô do Từ Quốc H điều khiển cũng chạy đến, do khoảng cách quá gần (*khoảng 02 mét*) nên Từ Quốc H điều khiển xe tránh sang bên trái hướng đi nhưng tránh không kịp, dẫn đến bánh xe trước của xe mô tô do Từ Quốc H điều khiển va chạm vào lốc máy bên trái của xe mô tô bị cáo điều khiển xảy ra tai nạn giao thông.

Sau khi xảy ra tai nạn, anh Thạch Sa V1 té ngã văng vào lề lộ nhựa bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện C nhưng đã tử vong sau đó, còn bị cáo Thạch T, Từ Quốc H và Từ Thanh P2 bị thương nhẹ.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 24/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến nạn

nhân Thạch Sa V1 tử vong là do chấn thương vùng hàm, mặt làm máu chảy bít tắc hô hấp.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 38/KL-KTHS ngày 25/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu máu thu từ người bị cáo Thạch T, mẫu máu thu từ người Từ Quốc H và mẫu máu thu từ tử thi Thạch Sa V1 được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần E (cồn).

Hiện trường và kết quả khám nghiệm xác định:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn trên tuyến đường huyện 20, ngay ngã tư đoạn giao nhau giữa đường huyện 20 với tuyến đường xã. Đường huyện 20 là tuyến đường thẳng, loại đường hai chiều, không có vạch kẻ đường chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, mặt đường bị ước do trời mưa, được trải nhựa có nhiều đá dăm, có đèn chiếu sáng công cộng, mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 06 mét.

- Tuyến đường xã là tuyến đường thẳng, loại đường hai chiều, không có vạch kẻ đường chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, mặt đường bị ước do trời mưa, được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường của tuyến đường xã rộng 3,7 mét.

- Độ mở của mặt đường xã tiếp giáp với đường huyện 20 rộng 7,7 mét. Trên tuyến đường xã bên phải hướng ấp G đi ấp B, xã N có biển báo hiệu giao thông đường bộ (biển báo giao nhau với đường ưu tiên).

- Vị trí các dấu vết để lại hiện trường được đo vào mép đường bên phải hướng xã L đi xã N làm chuẩn.

- Vùng va chạm giữa xe gắn máy biển số 84AD-003.50 do bị cáo Thạch T điều khiển và xe mô tô biển số 84G1-445.15 do Từ Quốc H điều khiển nằm trên tuyến đường huyện B, tại ngã tư đường giao nhau thuộc ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. T4 vùng va chạm nằm ngay giữa đường, cách mép đường bên phải hướng xã L đi xã N là 03 mét.

Căn cứ Kết luận giám định số 49/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Vết chà của bánh xe để lại trên mặt đường nhựa được đánh số (2) là do phương tiện xe mô tô biển số 84G1-445.15 tạo nên.
- Xe mô tô biển số 84G1-445.15 có va chạm với xe gắn máy biển số 84AD-003.50. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm trong vùng va chạm đầu tiên được xác định trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định lỗi của các bên như sau:

- *Đối với bị cáo Thạch T*: Điều khiển xe gắn máy có dung tích xi lanh 49 cm^3 không đội mũ bảo hiểm chở bị hại Thạch Sa V1 ngồi sau đi trên tuyến đường xã theo hướng từ ấp G đi ấp B, xã N, khi đến ngã tư đoạn giao nhau với đường huyện 20, lúc này tuyến đường xã là đường không ưu tiên, còn tuyến đường huyện 20 là đường ưu tiên, bị cáo điều khiển xe đi trên đường không ưu tiên nhưng khi nhìn thấy ánh đèn xe mô tô do Từ Quốc H đang lưu thông trên tuyến đường ưu tiên chạy đến ngã tư đoạn giao nhau, bị cáo không dừng xe lại để nhường đường cho xe mô tô do Từ Quốc H điều khiển qua đoạn ngã tư giao nhau trước, mà bị cáo vẫn tiếp tục điều khiển xe gắn máy

chạy từ đường không ưu tiên ra ngã tư đoạn giao nhau của đường ưu tiên để qua đường thì xảy ra va chạm, hậu quả làm anh Thạch Sa V1 tử vong, đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 3 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ.

- *Đối với Từ Quốc H:* Điều khiển xe mô tô đi bên phải trên tuyến đường huyện 20 là đường ưu tiên, hướng từ xã L đi xã N, khi đến đoạn ngã tư giao nhau thì xảy ra tai nạn giao thông, Từ Quốc H điều khiển xe đi đúng phần đường quy định và không nhìn thấy trước bị cáo Thạch T điều khiển xe gắn máy từ tuyến đường xã là đường không ưu tiên ra đường ưu tiên. Do đó, Từ Quốc H không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

Ngày 02/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Thạch T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú phục vụ điều tra.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã quản lý nhập kho và xử lý các phương tiện, đồ vật sau:

- Trao trả cho chị Kim Thị V (vợ bị cáo Thạch T): 01 xe gắn máy biển số 84AD-003.50 (*kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 84AD-003.50*), xe bị hư hỏng nhiều vị trí do tai nạn giao thông.

- Trao trả cho Từ Quốc H: 01 xe mô tô biển số 84G1-445.15 (*kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 84G1-445.15*), xe bị hư hỏng nhiều vị trí do tai nạn giao thông.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Thạch Thị T3 (vợ bị hại Thạch Sa V1) yêu cầu bị cáo Thạch T bồi thường tiền tổn thất tinh thần số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ.

- Ông Từ Văn V2 (cha ruột Từ Quốc H) hỗ trợ gia đình bị hại Thạch Sa V1 số tiền 20.000.000 đồng, ông Từ Văn V2 không yêu cầu trả lại.

- Đối với Từ Quốc H, Từ T sau khi xảy ra tai nạn bị thương tích nhẹ nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Anh Từ Quốc H không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí sửa xe mô tô.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS-HS, ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Thạch T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Thạch T khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/01/2023, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 84AD-003.50 có dung tích xi lanh 49cm^3 chở Thạch Sa V1 ngồi sau (*cả hai không đội mũ bảo hiểm*) đi trên tuyến đường nhựa liên xã chạy hướng ấp G về ấp B, xã N, đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày thì chạy đến ngã tư đoạn giao nhau giữa tuyến đường xã là đường không ưu tiên với tuyến đường huyện 20 là đường ưu tiên, bị cáo nhìn bên trái thấy có ánh đèn chiếu sáng của xe mô tô biển số 84G1-445.15 do Từ Quốc H điều khiển chở Từ Thanh Phúc đi trên tuyến

đường ưu tiên theo hướng về ngã tư đường giao nhau (*hướng xã L đi xã N*), nhưng bị cáo không dừng xe lại để nhường đường mà tiếp tục điều khiển xe đi từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên đến đoạn giao nhau để qua đường, lúc này xe mô tô do Từ Quốc H điều khiển chạy đến nên bánh xe trước của xe mô tô do Từ Quốc H điều khiển va chạm vào lốc máy bên trái của xe gắn máy do bị cáo điều khiển xảy ra tai nạn giao thông. Hậu quả anh Thạch Sa V1 té ngã văng vào lề lộ nhựa bị thương nặng và tử vong.

Vụ tai nạn giao thông xảy ra bị cáo nhận thấy mình có lỗi. Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại Thạch Thị T3 trình bày: ngày 09/01/2023 anh Thạch Sa V1 bị tai nạn giao thông chết, nguyên nhân là do bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84AD-003.50 gây ra tai nạn. Về trách nhiệm hình sự chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự chị đã nhận đủ số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo bồi thường. Ngoài ra ông Từ Văn V2 (cha ruột Từ Quốc H) hỗ trợ gia đình cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Nay chị không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ông Từ Văn V2 trình bày: Ông là cha ruột của Từ Q, ông có hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng, nay ông không yêu cầu trả lại. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa anh Từ Quốc H và anh Từ Thanh P2 cùng trình bày: Sau khi xảy ra tai nạn đều bị thương tích nhẹ và không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị. Đối với tiền chi phí sửa xe mô tô anh Từ Quốc H cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn B đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm tính từ ngày tuyên án.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện hợp pháp của bị hại là chị Thạch Thị T3, ông Từ Văn V2, anh Từ Quốc H, anh Từ Thanh P2 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xem xét cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý ông Diệp Minh T1 trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Khẳng định Cáo trạng số: 34/CT-VKS-HS, ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang truy tố bị cáo Thạch T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng. Trợ giúp

viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì bị cáo là người dân tộc Khmer sống ở xã có vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên hiểu biết quy định của pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý vì quá tự tin, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo Thạch T nói lời sau cùng: Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 09/01/2023 bị cáo nhận thấy mình có lỗi, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, chị Thạch Thị T3 là người đại diện hợp pháp cho bị hại có yêu cầu Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại. Ngày 04/8/2023 Tòa án nhận được Thông báo số: 314/TB-TGPL, ngày 04/8/2023 của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T thông báo không tiếp tục thực hiện Trợ giúp pháp lý, lý do chị Thạch Thị T3 làm đơn rút lại yêu cầu này, tại phiên tòa chị Thạch Thị T3 cũng không nhờ Luật sư hay người khác tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Thạch T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/01/2023, bị cáo Thạch T đang ở nhà tại ấp G, xã N, huyện C thì có em rể tên Thạch Sa V1, sinh năm 1985, ngụ cùng ấp rủ bị cáo đi đến nhà người bạn ngụ ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Sau đó, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 84AD-003.50 có dung tích xi lanh 49cm^3 chở Thạch Sa V1 ngồi sau (*cả hai không đội mũ bảo hiểm*) đi trên tuyến đường nhựa liên xã theo hướng ấp G về ấp B, xã N. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày thì chạy đến ngã tư đoạn giao nhau giữa tuyến đường xã (*đường không ưu tiên*) với tuyến đường huyện 20 (*đường ưu tiên*), lúc này bị cáo giảm tốc độ và quan sát về phía bên trái hướng đi nhìn thấy có ánh đèn chiếu sáng của xe mô tô biển số 84G1-445.15 do Từ Quốc H, ngụ ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh điều khiển chở Từ Thanh Phúc chạy trên tuyến đường huyện B hướng về ngã tư đoạn giao nhau (*hướng xã L đi xã N*), lúc này bị cáo nghĩ đèn chiếu sáng của xe mô tô do Từ Quốc H điều khiển còn cách xa đoạn giao nhau nên bị cáo tăng ga tiếp tục điều khiển xe đi qua đoạn giao nhau để qua đường, khi bánh xe trước của xe mô tô bị cáo

điều khiển đến gần giữa lộ của tuyến đường huyện B thì xe mô tô do Từ Quốc H điều khiển cũng chạy đến, do khoảng cách quá gần (*khoảng 02 mét*) nên Từ Quốc H điều khiển xe tránh sang bên trái hướng đi nhưng tránh không kịp, dẫn đến bánh xe trước của xe mô tô do Từ Quốc H điều khiển va chạm vào lốc máy bên trái của xe mô tô bị cáo điều khiển xảy ra tai nạn giao thông.

Sau khi xảy ra tai nạn, anh Thạch Sa V1 té ngã văng vào lề lộ nhựa bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện C nhưng đã tử vong sau đó, còn bị cáo Thạch T, Từ Quốc H và Từ Thanh P2 bị thương nhẹ.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 24/KL-KTHS ngày 16/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến nạn nhân Thạch Sa V1 tử vong là do chấn thương vùng hàm, mặt làm máu chảy bít tắc hô hấp.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 38/KL-KTHS ngày 25/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu máu thu từ người bị can T, mẫu máu thu từ người Từ Quốc H và mẫu máu thu từ tử thi Thạch Sa V1 được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần E (cồn).

Căn cứ Kết luận giám định số 49/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Vết chà của bánh xe để lại trên mặt đường nhựa được đánh số (2) là do phương tiện xe mô tô biển số 84G1-445.15 tạo nên.

- Xe mô tô biển số 84G1-445.15 có va chạm với xe gắn máy biển số 84AD-003.50. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm trong vùng va chạm đầu tiên được xác định trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 09/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thạch T thừa nhận vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 09/01/2023 bị cáo hoàn toàn có lỗi.

Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thạch T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông tuyệt đối phải tuân thủ và chấp hành nghiêm các quy tắc giao thông đường bộ nhằm phòng tránh tai nạn xảy ra. Trong vụ án này, nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 84AD-003.50 có dung tích xi lanh 49 cm^3 không đội mũ bảo hiểm chở bị hại Thạch Sa V1 ngồi sau, chạy trên tuyến đường xã (*đường không ưu tiên*), khi đến ngã tư đoạn giao nhau với đường huyện 20 (*đương ưu tiên*), bị cáo không dừng xe lại để nhường đường cho xe mô tô do anh Từ Quốc H chạy qua trước, lúc này bị cáo vẫn điều khiển xe gắn máy vào tuyến đường huyện B (đường ưu tiên) để qua đường dẫn đến tai nạn giao thông xảy ra, hậu quả làm anh Thạch Sa V1 tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 3 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ.

Đối với Từ Quốc H: Điều khiển xe đi đúng phần đường quy định và không thấy trước bị cáo điều khiển xe gắn máy chạy từ tuyến đường xã là đường không ưu tiên ra đường ưu tiên. Do đó, anh Từ Quốc H không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục bồi thường xong thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý cẩu thả vì quá tự tin, tai nạn giao thông xảy ra gây hậu quả nghiêm trọng, làm chết một người. Mặt khác để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ Nhà nước đã tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau mục đích để kéo giảm tai nạn giao thông nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân khi tham gia giao thông, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ nhằm phòng tránh tai nạn xảy ra.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, từ trước đến nay không vi phạm, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý cẩu thả vì quá tự tin, trong thời gian thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt việc cam đoan, không vi phạm, bị cáo là lao động chính trong gia đình, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng gì đến nguy hại cho xã hội. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử quyết định không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo Thạch T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại là chị Thạch Thị T3, ông Từ Văn V2, anh Từ Quốc H, anh Từ Thanh P2 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo Thạch T là người dân tộc thiểu số, sống ở ấp G, xã N, huyện C thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo Thạch T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Xét lời của Trợ giúp viên pháp lý ông Diệp Minh T1 là người bào chữa cho bị cáo Thạch T nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án là ngày 14 tháng 8 năm 2023.

Giao bị cáo Thạch T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Thạch T vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thạch T được miễn nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Trợ giúp viên pháp lý là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; các điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm